TÒA ÁN NHÂN DÂN **TP. BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do –Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2025/HS-ST
Ngày: 25/3/2025.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Viết Thống và ông Đỗ Văn Dược.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Quyên - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Ngọc - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 25/3/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 81/2025/HSST, ngày 07 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2025/QĐXXST-HS, ngày 13 tháng 3 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Hoành Đ** (C), sinh ngày 09/11/2001, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Số 81/16, đường Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Hoành S, sinh năm 1963; Con bà Trần Thị Đ, sinh năm 1969. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền sự: Không.

Tiền án: 01. Ngày 18 tháng 5 năm 2021, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm 06 tháng tù, về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 151/2021/HSST. Chấp hành án tại Trại giam Đắk Tân – Bộ Công an. Ngày 18/01/2023 chấp hành xong hình phạt (chưa được xóa án tích).

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B (Nay là Phân trại tạm giam khu vực thành phố B) từ ngày 24/11/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Đỗ Ngọc L**, sinh năm 1996, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Số 228, đường Y, T6, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Con ông: Không xác định được nhân thân, lai lịch; Con bà: Đỗ Thị T, sinh năm 1965. Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không.

Tiền án: 01. Ngày 20/11/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 06 tháng tù, về tội "Đánh bạc", tại Bản án hình sự sơ thẩm số 307/2018/HSST.

Ngày 31/5/2019, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 02 năm 09 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích"; 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản"; 01 năm 06 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tổng hợp hình phạt 06 tháng tù, về tội "Đánh bạc", tại Bản án hình sự sơ thẩm số 307/2018/HSST của Toà án nhân dân thành phố B, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 05 năm 09 tháng tù, tại Bản án hình sự phúc thẩm số 172/HS-PT. Chấp hành án tại Trại giam Đắk Trung – Bộ Công an. Ngày 26/5/2023 chấp hành xong hình phạt (chưa được xóa án tích).

Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B (Nay là Phân trại tạm giam khu vực thành phố B) từ ngày 24/11/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh năm 2008; Địa chỉ: Thôn X, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Lê Thị Ái C, sinh năm 2008; Địa chỉ: Thôn X, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, vắng mặt.

2. Chị H O, sinh năm 1979; Địa chỉ: Buôn E, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

3. Anh Y R, sinh năm 1996; Địa chỉ: Buôn E, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

4. Anh Trần Đức H, sinh năm 1983; Địa chỉ: 30 đường C, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

5. Anh Đào Trần Đ, sinh năm 1999; Địa chỉ: 53/5 đường T, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

6. Anh Vĩnh Bảo P, sinh năm 2000; Địa chỉ: 181/19B đường Q, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

7. Chị Đỗ Thị Sơn C, sinh năm 2000; Địa chỉ: 228 đường Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

8. Bà Trần Thị Đ, sinh năm 1969; Địa chỉ: 81/16 đường Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

9. Bà Đỗ Thị T, sinh năm 1965; Địa chỉ: Số 228, đường Y, T6, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Hoành Đ là người không có công việc làm ổn định. Do cần tiền để tiêu xài cá nhân, nên vào ngày 20 tháng 11 năm 2024, Đ đã mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu đỏ trắng, biển kiểm soát 47B1-159.01 của anh Đào Trần Đ, sinh

năm 1999, trú tại số 25, đường số 5, t1, xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk để làm phương tiện đi lại. Đến khoảng 10 giờ ngày 20 tháng 11 năm 2024, Đ sử dụng tài khoản facebook "Đ AB", trong chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu đen của Đ gọi điện đến tài khoản facebook "Ngọc L" của Đỗ Ngọc L để rủ L cùng đi cướp giật tài sản của người dân để bán lấy tiền tiêu xài, thì L đồng ý. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47B1-159.01 đến chở L ngồi phía sau lưu thông trên các tuyến đường thuộc địa bàn thành phố B, tỉnh Đắk Lắk quan sát, tìm kiếm người dân sơ hở để cướp giật tài sản. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, khi Đ đang điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47B1-159.01 chở L lưu thông đến khu vực đường P, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, thì Đ nói: "Lấy bên này nè!" (nghĩa là nói L chuẩn bị giật điện thoại của người mà Đ nhìn thấy). Sau đó, Đ quay đầu xe lại đi theo phía sau xe mô tô biển kiểm soát 48AB-039.64 do chị Lê Thị Ái C, sinh ngày 26 tháng 11 năm 2008, trú tại thôn X, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông đang điều khiển, chở chị Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh ngày 01 tháng 07 năm 2008, trú tại thôn X, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông ngồi ở phía sau, lưu thông trên đường P (theo hướng từ ngã ba đường Nguyễn T đến ngã tư đường L, thành phố B). Khi đến gần, thì Đ nói: "Giật bên này nè!". Rồi Đ điều khiển xe mô tô từ phía sau vượt lên, áp sát vào bên trái xe mô tô biển kiểm soát 48AB-039.64 do chị Lê Thị Ái C đang điều khiển. Lúc này, L ngồi phía sau xe, dùng tay phải giật chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone11, màu đen mà chị Nguyễn Thị Quỳnh N đang cầm trên tay. Sau khi lấy được tài sản thì Đ điều khiển xe chở L nhanh chóng tẩu thoát. Khi đi được khoảng 100m, thì Đ hỏi L: "Giật được điện thoại gì vậy?", thì L nói: "Iphone". Đ tiếp tục điều khiển xe đi trên đường, còn L ngồi phía sau mở khóa chiếc điện thoại Iphone, tháo sim thuê bao của chiếc điện thoại vừa lấy được ra, cất chiếc sim điện thoại này trong túi quần. Khi đi đến khu vực nghĩa trang Y, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, thì Đ và L xuống xe, L đưa chiếc điện thoại cho Đ kiểm tra, rồi xóa hết dữ liệu, tài khoản trong chiếc điện thoại. Sau đó, Đ giữ chiếc điện thoại này. Đến khoảng 11 giờ 15 phút cùng ngày, Đ chở L về nhà của L, địa chỉ số 228, đường Y, T6, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, rồi Đ cầm theo điện thoại vừa giật được của chị N đi tìm nơi tiêu thụ, còn sim điện thoại trên L vẫn giữ trên người. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Đ điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47B1-159.01 đi đến Cửa hàng PMobile, tại địa chỉ số 84, đường B, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, gặp và bán chiếc điện thoại Iphone 11 trên cho anh Vĩnh Bảo P, sinh năm 2000, trú tại số 181/19B, đường Q, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (là nhân viên của Cửa hàng) lấy số tiền 4.200.000 đồng. Sau đó, anh P sử dụng tài khoản số 9917215431 mang tên VINH BAO P mở tại ngân hàng V chuyển số tiền 4.200.000 đồng đến tài khoản số 0923720365 của Đ mở tại ngân hàng T. Sau khi nhận được tiền, thì Đ đã đưa chiếc điện thoại di động Iphone 11 cho anh P. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Đ nói với L bán chiếc điện thoại chỉ được số tiền 3.200.000 đồng, rồi Đ chuyển cho L số tiền 1.200.000 đồng đến tài khoản số 0977676747 của L mang tên DO NGOC L mở tại Ngân hàng T và nói: "Tạm thời đừng liên lạc hay gặp lại nhau nữa!". Số tiền còn lại 3.000.000 đồng, thì Đ đã tiêu xài cá nhân hết. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, Đ trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47B1-159.01 cho anh Đào Trần Đ.

* Hiện trường của vụ án được xác định xảy ra tại khu vực trước số nhà 95-97 đường P, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Hiện trường đã bị xáo trộn. Quá trình khám nghiệm hiện trường, Cơ quan điều tra không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

* Tại Kết luận định giá tài sản số 287 ngày 21/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu đen, dung lượng 64GB, số Imei: 359914350205703, tài sản đã qua sử dụng, tài sản chưa thu hồi được, thời điểm ngày 20/11/2024 trị giá 5.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 87/CT-VKS -HS ngày 06/3/2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, đã truy tố các bị cáo Nguyễn Hoành Đ và Đỗ Ngọc L về tội: "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã phân tích, chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Hoành Đ và Đỗ Ngọc L theo bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Hoành Đ và Đỗ Ngọc L phạm tội "Cướp giật tài sản".

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; Điểm b,s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

1. Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Hoành Đ** (C) mức án từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù.

2. Xử phạt: Bị cáo **Đỗ Ngọc L** mức án từ 04 năm 06 tháng đến 05 năm tù.

* Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu sung Ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu đen, số Imei: 864751068184731 và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme C21-Y, màu xanh đen, số Imei: 860666056217976 là tài sản của các bị cáo Nguyễn Hoành Đ và Đỗ Ngọc L đã sử dụng vào việc phạm tội.

Đề nghị chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu đỏ trắng, số máy: G3D4E034038, số khung: RLCUG0610FY032941, biển kiểm soát 47AK-004.76 là tài sản của bà H O. Việc các bị cáo Nguyễn Hoành Đ và Đỗ Ngọc L sử dụng chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47AK-004.76 làm phương tiện phạm tội, thì bà H O không biết và không đồng ý nên trả lại chiếc xe trên cho bà H O nhận quản lý, sử dụng.

Đề nghị chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu đen, dung lượng 64GB, số Imei: 359914350205703 và 01 (một) chiếc sim điện thoại của nhà mạng Viettel, trên sim có mã số 8984 04800 00487 96403, là tài sản của chị Nguyễn Thị Quỳnh N nhận quản lý, sử dụng.

Đề nghị chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả 01 (một) chiếc biển số xe mô tô 47B1-159.01 là tài sản của anh Trần Đức H nhận quản lý, sử dụng.

* Về phần trách nhiệm dân sự:

Bị hại chị Nguyễn Thị Quỳnh N sau khi nhận lại tài sản, không yêu cầu gì khác, nên không đề cập giải quyết.

Đối với bà Trần Thị Đ (là mẹ của bị cáo Nguyễn Hoành Đ), đã tự nguyện giao nộp số tiền 3.000.000 đồng và bà Đỗ Thị T (là mẹ của bị cáo Đỗ Ngọc L), đã tự nguyện giao nộp số tiền 1.200.000 đồng, để trả lại cho anh Vĩnh Bảo P. Sau khi nhận đủ tiền, anh P không yêu cầu gì khác, nên không đề cập giải quyết.

Các bị cáo không có ý kiến đối đáp tranh luận gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên, Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không xuất trình thêm chứng cứ tài liệu gì, các bị cáo cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Qua kết quả tranh luận và lời khai nhận của các bị cáo tại phiên toà là phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa.

Như vậy, đã có đủ căn cứ pháp lý để kết luận: Bị cáo Đ là người không có nghề nghiệp ổn định để có tiền tiêu xài cho cá nhân nên vào ngày 20 tháng 11 năm 2024, tại khu vực trước số nhà 95-97 đường P, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, Nguyễn Hoành Đ điều khiển xe mô tô chở Đỗ Ngọc L ngồi ở phía sau. Khi phát hiện thấy xe mô tô biển kiểm soát 48AB-039.64 do chị Lê Thị Ái C đang điều khiển, chở chị Nguyễn Thị Quỳnh N ngồi ở phía sau. Thì Đ đã điều khiển xe mô tô áp sát để Lâm giật lấy một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu đen, dung lượng 64GB, trị giá 5.000.000 đồng của chị Nguyễn Thị Quỳnh N đang cầm trên tay, rồi nhanh chóng tẩu thoát. Hành vi của bị cáo Nguyễn Hoành Đ và bị cáo Đỗ Ngọc L được thực hiện với lỗi cố ý.

Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Hoành Đ và bị cáo Đỗ Ngọc L phạm tội: "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Điều 171 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm;

…

d) Dùng thủ đoạn nguy hiểm;

…"

Xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác, đồng thời còn gây mất ổn định trị an xã hội. Các bị cáo là công dân có đầy đủ khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi của bản thân trong cuộc sống, các bị cáo biết được rằng tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác một cách trái pháp luật đều bị pháp luật trừng trị. Các bị cáo đều có nhân thân xấu, đều có tiền án về các tội và chưa được xóa án tích. Các bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội thể hiện các bị cáo không chịu ăn năn hối cải nên đối với hành vi của các bị cáo phải xử lý thật nghiêm minh. Xét tính chất, hành vi phạm tội của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi mà các bị cáo đã gây ra và cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định thì mới phát huy được tác dụng giáo dục nhằm răn đe và phòng ngừa chung trong đấu tranh chống tội phạm.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Hoành Đ và Đỗ Ngọc L đều đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Do vậy các bị cáo Nguyễn Hoành Đ, Đỗ Ngọc L phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo; Các bị cáo phạm tội nhưng chưa gây ra thiệt hại, tài sản các bị cáo cướp đã được thu hồi và trả lại cho bị hại nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b,s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo khi lượng hình.

[4] Trong vụ án này, đối với Trần Đức H và Đào Trần Đ là những người đã cho bị cáo Nguyễn Hoành Đ mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu đỏ trắng, số máy: G3D4E034038, số khung: RLCUG0610FY032941, gắn biển kiểm soát 47B1-159.01. Việc các bị cáo Nguyễn Hoành Đ, Đỗ Ngọc L sử dụng vào việc phạm tội, thì anh H và anh Đ không biết và không đồng ý. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh Trần Đức H và anh Đào Trần Đ là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Đối với anh Vĩnh Bảo P là người đã mua chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 từ bị cáo Nguyễn Hoành Đ. Tuy nhiên, khi mua thì anh P không biết nguồn gốc chiếc điện thoại trên là do Đ, L phạm tội mà có. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh Vĩnh Bảo P là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[5] Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 585 Bộ luật dân sự.

* Về phần xử lý vật chứng:

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu đen, số Imei: 864751068184731 và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme C21-Y, màu xanh đen, số Imei: 860666056217976 là tài sản của các bị cáo Nguyễn Hoành Đ và Đỗ Ngọc L đã sử dụng vào việc phạm tội, do đó cần tịch thu sung Ngân sách nhà nước là phù hợp.

Đối với 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu đỏ trắng, số máy: G3D4E034038, số khung: RLCUG0610FY032941, biển kiểm soát 47AK-004.76 là tài sản của bà H O. Việc các bị cáo Nguyễn Hoành Đ và Đỗ Ngọc L sử dụng chiếc xe mô tô trên làm phương tiện phạm tội, thì bà H O không biết và không đồng ý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại chiếc xe trên cho bà H O nhận quản lý, sử dụng là phù hợp, cần chấp nhận.

Đối với 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu đen, dung lượng 64GB, số Imei: 359914350205703 và 01 (một) chiếc sim điện thoại của nhà mạng Viettel, trên sim có mã số 8984 04800 00487 96403, là tài sản các bị cáo cướp giật của chị Nguyễn Thị Quỳnh N. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả chiếc điện thoại và chiếc sim trên cho chị N nhận quản lý và sử dụng là phù hợp, cần chấp nhận.

Đối với 01 (một) chiếc biển số xe mô tô 47B1-159.01 là tài sản của ông Trần Đức H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả tài sản trên cho ông H nhận quản lý, sử dụng là phù hợp, cần chấp nhận.

* Về phần trách nhiệm dân sự:

Bị hại chị Nguyễn Thị Quỳnh N sau khi nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác, nên không đề cập giải quyết.

Bà Trần Thị Đ (là mẹ của bị cáo Nguyễn Hoành Đ), đã tự nguyện giao nộp số tiền 3.000.000 đồng và bà Đỗ Thị T (là mẹ của bị cáo Đỗ Ngọc L), đã tự nguyện giao nộp số tiền 1.200.000 đồng, để trả lại cho anh Vĩnh Bảo P. Sau khi nhận đủ tiền, anh P không có yêu cầu gì khác, nên không đề cập giải quyết.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; Điểm b,s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Hoành Đ và Đỗ Ngọc L phạm tội "Cướp giật tài sản".

1. Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Hoành Đ** (C) 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 24/11/2024.

2. Xử phạt: Bị cáo **Đỗ Ngọc L** 04 (Bốn) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù, tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 24/11/2024.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 46, Điều 47, Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 585 Bộ luật dân sự.

* Về phần xử lý vật chứng: Tịch thu sung Ngân sách nhà nước 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme, màu đen, số Imei: 864751068184731 và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme C21-Y, màu xanh đen, số Imei:

860666056217976 là tài sản của các bị cáo Nguyễn Hoành Đ và Đỗ Ngọc L đã sử dụng vào việc phạm tội.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả 01 (một) chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, màu đỏ trắng, số máy: G3D4E034038, số khung: RLCUG0610FY032941, biển kiểm soát 47AK-004.76 cho bà H O nhận quản lý, sử dụng.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11, màu đen, dung lượng 64GB, số Imei: 359914350205703 và 01 (một) chiếc sim điện thoại của nhà mạng Viettel, trên sim có mã số 8984 04800 00487 96403 cho chị Nguyễn Thị Quỳnh N nhận quản lý, sử dụng.

Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả 01 (một) chiếc biển số xe mô tô 47B1-159.01 cho ông Trần Đức H nhận quản lý, sử dụng.

* Về phần trách nhiệm dân sự:

Chấp nhận sự tự nguyện của bị hại chị Nguyễn Thị Quỳnh N sau khi nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác, nên không đề cập giải quyết.

Chấp nhận việc bà Trần Thị Đ (là mẹ của bị cáo Nguyễn Hoành Đ), đã tự nguyện giao nộp số tiền 3.000.000 đồng và bà Đỗ Thị T (là mẹ của bị cáo Đỗ Ngọc L), đã tự nguyện giao nộp số tiền 1.200.000 đồng, để trả lại cho anh Vĩnh Bảo P. Sau khi nhận đủ tiền, anh P không có yêu cầu gì khác, nên không đề cập giải quyết.

(Về vật chứng như Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 06/3/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B).

* Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Hoành Đ và Đỗ Ngọc L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- *Phòng KTNV và THATAND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND Tp.B;*
- *Phân trại tạm giam khu vực thành phố B;*
- *Thi hành án phạt tù (để thi hành);*
- *Chi cục THADS Tp. B;*
- *Công an tỉnh Đắk Lắk (PV06);*
- *Bị cáo, các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ, văn phòng.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Thị Thanh

σ